

Số: 165/2021/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 641/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2018 về việc: “Tranh chấp về thừa kế tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn:

*1.1. Bà **Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1955.*

Địa chỉ: Số x ấp x, xã T, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

*1.2. Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1942.*

Địa chỉ: Số x Quốc lộ x, KPx, phường A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

*1.3. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1947.*

Địa chỉ: Số x Kinh Dương Vương, KP x, phường A , quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

*1.4. Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1957.*

Địa chỉ: Số x xã T, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

*1.5. Bà **Nguyễn Thị Kim K**, sinh năm 1960.*

Địa chỉ: Số x K, KPx, phường A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của Dưỡng, Khung, Ngoan: Bà Nguyễn Thị Y (Theo giấy ủy quyền công chứng số 011113, quyền số 09 TP./CC-SCC/HĐGD ngày 18 tháng 9 năm 2018)

Địa chỉ: x ấp x, xã T, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

*2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm: 1985*

Địa chỉ: Số x ấp x, xã T, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự: Ông Huỳnh Phi Long

Địa chỉ: Văn phòng luật sư Quốc Luật, 605 Nguyễn Trãi, Phường 7, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Các nguyên đơn gồm bà Nguyễn Thị Y, bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Kim K và bị đơn ông Nguyễn Văn M đều xác định phần nhà đất tại địa chỉ số x, khu phố x, thị trấn A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh (nay là số x K, khu phố x, phường A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh) là của ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị T tạo lập.

2. Các nguyên đơn là các đồng thừa kế của ông bà Nguyễn Thị Y, bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Kim K đồng ý giao toàn bộ nhà đất số x K, khu phố x, phường A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (số cũ x, khu phố x, thị trấn A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh) là di sản của ông A và bà T cho ông Nguyễn Văn M được tiếp tục sở hữu, quản lý và sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số H00666/2008/An Lạc ngày 09 tháng 5 năm 2008 do Ủy ban nhân dân quận Bình Tân cấp cho ông Nguyễn Văn M.

Ông Nguyễn Văn M có trách nhiệm thanh toán phần thừa kế mà bà Nguyễn Thị Y, bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Kim K được hưởng của ông A, bà T tương ứng mỗi người được nhận 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng). Sau khi bà Nguyễn Thị Y, bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Kim K nhận đủ số tiền 1.200.000.000 (Một tỷ hai trăm triệu đồng) của ông Nguyễn Văn M thì bà Nguyễn Thị Y, bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Kim K không còn quyền khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của ông A, bà T để lại liên quan đến nhà đất x K, khu phố x, phường A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (số cũ x, khu phố x, thị trấn A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh).

Việc thanh toán tiền giữa các bên đương sự thực hiện trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành. Nếu hết thời hạn 06 tháng kể từ ngày 22/01/2021 đến ngày 23/7/2021 mà ông Nguyễn Văn M chưa thanh toán hoặc thanh toán chưa đầy đủ cho bà Nguyễn Thị Y, bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Kim K mỗi người được nhận 1.200.000.000 đồng thì bà Nguyễn Thị Y, bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Kim K có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên phát mãi tài sản nhà đất số x K, khu phố x, phường A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (số cũ x, khu phố x, thị trấn A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh) để thanh toán cho bà Nguyễn Thị Y, bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Kim K mỗi người được nhận 1.200.000.000 đồng, sau khi thanh toán cho bà Nguyễn Thị Y,

bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Kim K thì số tiền còn lại giao cho ông Nguyễn Văn M được nhận.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả lại cho các đương sự gồm bà Nguyễn Thị Y, bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Kim K mỗi người 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo các biên lai thu thu số AA/2017/0049345, AA/2017/0049346, AA/2017/0049347, AA/2017/0049348, AA/2017/0049349 ngày 09/8/2018 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Thị Quỳnh Châu